

Số: **2376/QĐ-BTC**

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chuẩn cơ sở đối với
thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh,
thiết bị phóng dây cứu hộ, máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch dự trữ quốc gia năm 2018;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các tiêu chuẩn cơ sở sau:

1. Tiêu chuẩn cơ sở đối với thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh dự trữ quốc gia (sau đây gọi tắt là TCCS 03: 2018/BTC).

2. Tiêu chuẩn cơ sở đối với thiết bị phóng dây cứu hộ dự trữ quốc gia (sau đây gọi tắt là TCCS 04: 2018/BTC).

3. Tiêu chuẩn cơ sở đối với máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia (sau đây gọi tắt là TCCS 05: 2018/BTC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Tổng cục trưởng

Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác nhập, xuất, bảo quản thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh, thiết bị phóng dây cứu hộ, máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCDT. (55)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Hiếu

BỘ TÀI CHÍNH

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ TCCS 03: 2018/BTC

Ban hành lần 1

THIẾT BỊ TÌM KIẾM NẠN NHÂN BẰNG HÌNH ẢNH VÀ ÂM THANH DỰ TRỮ QUỐC GIA

The national reserves device for searching victims by pictures and sounds

HÀ NỘI – 2018



Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 03: 2018/BTC do Tổng cục Dự trữ Nhà nước biên soạn, Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 2376/QĐ-BTC ngày 21/12/2018 để sử dụng quản lý chất lượng thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh dự trữ quốc gia.

Tiêu chuẩn cơ sở này có thể được xem xét, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính thực tiễn trong quá trình quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Mục lục

1 Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
2 Thuật ngữ và định nghĩa	3
3 Yêu cầu chung.....	3
3.1 Nguyên lý hoạt động	3
3.2 Cấu tạo cơ bản.....	3
3.3 Yêu cầu về tính đồng bộ, hăng sản xuất.....	4
3.4 Các yêu cầu khác.....	4
4 Yêu cầu kỹ thuật.....	5
4.1 Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng âm thanh	5
4.2 Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh	6
5 Vận chuyển và ghi nhãn	7
5.1 Vận chuyển	7
5.2 Ghi nhãn.....	7
6 Phương pháp kiểm tra.....	7
6.1 Kiểm tra ngoại quan và vận hành trong quá trình giao nhận (đơn vị cung cấp phối hợp với đơn vị dự trữ quốc gia thực hiện).....	7
6.2 Kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.....	8
Thư mục tài liệu tham khảo.....	10



THIẾT BỊ TÌM KIẾM NẠN NHÂN BẰNG HÌNH ẢNH VÀ ÂM THANH DỰ TRỮ QUỐC GIA

The national reserves device for searching victims by pictures and sounds

1 Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về kỹ thuật, tính năng, an toàn và quản lý chất lượng đối với thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh dự trữ quốc gia.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến nhập (mua), xuất (bán), bảo quản thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh dự trữ quốc gia.

2 Thuật ngữ và định nghĩa

Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh dự trữ quốc gia bao gồm thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng âm thanh (bộ điều khiển, cảm biến tiếp đất (cảm biến địa chấn), cảm biến âm thanh, dây cáp nối, tai nghe và nguồn điện) và thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh (bộ điều khiển, tay cầm, camera tìm kiếm, dây cáp nối camera, tai nghe và nguồn điện) để phục vụ cho công tác cứu hộ, cứu nạn.

Lô thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh dự trữ quốc gia là số lượng quy định thiết bị có cùng ký hiệu, cùng mẫu, mã, quy cách kích thước, được sản xuất từ cùng nguyên liệu, theo cùng một phương pháp trong khoảng thời gian nhất định, được giao nhận cùng một lúc. Mỗi lô thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh không lớn hơn 50 bộ.

3 Yêu cầu chung

3.1 Nguyên lý hoạt động

Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng âm thanh: Là thiết bị xác định âm thanh tại vị trí nạn nhân phát ra trên cơ sở các cảm biến âm thanh. Khi nhận được các tín hiệu âm thanh, cảm biến truyền về bộ điều khiển để xử lý thông qua dây cáp; bộ điều khiển hiển thị sóng âm thanh trên màn hình và kết nối với người điều khiển thông qua tai nghe.

Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh: Là thiết bị được sử dụng sau khi thiết bị tìm kiếm âm thanh xác định được vị trí nạn nhân và có đường dẫn để cho các đầu dò camera làm việc; tín hiệu hình ảnh và âm thanh được tích hợp trên camera truyền về bộ điều khiển để xử lý thông qua dây cáp; bộ điều khiển hiển thị hình ảnh, âm thanh dò tìm và kết nối với người điều khiển bằng tai nghe.

3.2 Cấu tạo cơ bản

3.2.1 Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng âm thanh:

Bao gồm: Bộ điều khiển, cảm biến tiếp đất, cảm biến âm thanh, dây cáp nối, tai nghe, nguồn điện và hộp đựng.

- Bộ điều khiển: Dùng để điều chỉnh và thu phát tín hiệu âm thanh;
- Cảm biến tiếp đất (cảm biến địa chấn): Dùng để tìm kiếm các rung động địa chấn;
- Cảm biến âm thanh: Dùng để tìm kiếm tín hiệu âm thanh;
- Dây cáp nối: Dùng để truyền dẫn tín hiệu âm thanh;

TCCS 03: 2018/BTC

- Tai nghe: Dùng để nghe tín hiệu âm thanh;
- Nguồn điện: Dùng để cung cấp nguồn điện cho bộ điều khiển;
- Hộp đựng: Dùng để chứa các bộ phận của thiết bị, đảm bảo thiết bị không bị ảnh hưởng tác động từ môi trường bên ngoài.

3.2.2 Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh:

Bao gồm: Bộ điều khiển, camera tìm kiếm, tay cầm, dây cáp nối, tai nghe, nguồn điện và hộp đựng.

- Bộ điều khiển: Dùng để thu, điều chỉnh và phát tín hiệu hình ảnh, âm thanh;
- Camera tìm kiếm: Dùng để tìm kiếm, giao tiếp với nạn nhân thông qua hình ảnh và âm thanh;
- Tay cầm: Dùng để đưa đầu dò là camera tìm kiếm tiếp cận nạn nhân;
- Dây cáp nối: Dùng để truyền dẫn tín hiệu hình ảnh, âm thanh;
- Tai nghe: Dùng để nghe tín hiệu âm thanh;
- Nguồn điện: Dùng để cung cấp nguồn điện cho bộ điều khiển;
- Hộp đựng: Dùng để chứa các bộ phận của thiết bị, đảm bảo thiết bị không bị ảnh hưởng tác động từ môi trường bên ngoài.

3.3 Yêu cầu về tính đồng bộ, hãng sản xuất

- Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng âm thanh gồm các bộ phận: Bộ điều khiển, cảm biến tiếp đất (cảm biến địa chấn), cảm biến âm thanh, dây cáp nối, tai nghe, nguồn điện và hộp đựng đồng bộ về yêu cầu kỹ thuật;

- Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh gồm các bộ phận: Bộ điều khiển, tay cầm, camera tìm kiếm, dây cáp nối camera, tai nghe, nguồn điện và hộp đựng đồng bộ về yêu cầu kỹ thuật;

- Hãng sản xuất thuộc các nước công nghiệp phát triển (G7).

3.4 Các yêu cầu khác

- Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh mới 100 %; thiết bị được sản xuất không quá 9 tháng tính đến ngày giao nhận và chưa qua sử dụng;

- Giấy chứng nhận chất lượng của thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh (CQ);
- Giấy chứng nhận xuất xứ của thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh (CO) của tổ chức có thẩm quyền của nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu;
- Chứng thư giám định lô hàng của đơn vị được cấp phép;
- Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi sản xuất sản phẩm về phương pháp kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng hoặc tài liệu hướng dẫn quy trình kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng thiết bị khi xuất xưởng của nhà sản xuất;
- Thời gian bảo hành tối thiểu 24 tháng.

4 Yêu cầu kỹ thuật

4.1 Thiết bị tìm kiếm nặn nhân bằng âm thanh

Các chỉ tiêu kỹ thuật của thiết bị tìm kiếm nặn nhân bằng âm thanh được nêu trong Bảng 1.

Bảng 1 - Chỉ tiêu kỹ thuật của thiết bị tìm kiếm nặn nhân bằng âm thanh

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Bộ điều khiển	
- Dải tần số, Hz	Từ 01 đến 3000
- Cấp bảo vệ, IP, không nhỏ hơn	54
- Khả năng ghi âm	Có
- Nguồn điện	Chạy bằng pin
2. Cảm biến tiếp đất (cảm biến địa chấn)	
- Kiểu tiếp xúc (tiếp xúc với bề mặt tìm kiếm)	Ngang và đứng
- Số lượng, chiếc, không nhỏ hơn	6
- Cấp bảo vệ, IP, không nhỏ hơn	67
- Dải tần số tìm kiếm, Hz	Từ 01 đến 3000
- Kết nối với bộ điều khiển	Bằng dây cáp
3. Cảm biến âm thanh	
- Đường kính, mm, không lớn hơn	80
- Cấp bảo vệ, IP, không nhỏ hơn	67
- Dải tần số tìm kiếm, Hz	Từ 200 đến 2500
- Kết nối với bộ điều khiển	Bằng dây cáp
4. Dây cáp nối	
- Chiều dài dây cáp nối cảm biến tiếp đất, m, không nhỏ hơn	8
- Chiều dài dây cáp nối cảm biến âm thanh, m, không nhỏ hơn	3
5. Tai nghe	
- Số lượng, bộ (02 tai), không nhỏ hơn	01
- Trang bị micro	Có
6. Nguồn điện của bộ điều khiển (pin)	
- Thời gian hoạt động, giờ, không nhỏ hơn	2
- Dung lượng, mAh, không nhỏ hơn	2700

Tên chỉ tiêu	Mức
- Nguồn điện sạc pin, VAC	Từ 100 đến 220
7. Hộp đựng thiết bị	
- Cấp bảo vệ, IP, không nhỏ hơn	67

4.2 Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh

Các chỉ tiêu kỹ thuật của thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh được nêu trong Bảng 2.

Bảng 2 - Chỉ tiêu kỹ thuật của thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Bộ điều khiển	
- Màn hình hiển thị	
+ Màn hình màu, kích thước, inch, không nhỏ hơn	5,75
+ Độ phân giải màn hình, pixel, không nhỏ hơn	640x480
- Nguồn điện	Pin
- Cấp bảo vệ, IP, không nhỏ hơn	66
- Thẻ lưu trữ dữ liệu	Có
- Trang bị dây đeo	Có
2. Camera	
- Cụ ly quan sát trong bóng tối hoàn toàn, m, không nhỏ hơn	6
- Góc xoay, độ, không nhỏ hơn	240
- Độ nhạy với ánh sáng, lux, không lớn hơn	0,5
- Kích thước đường kính, mm, không lớn hơn	50
- Cấp bảo vệ, IP	68
- Trang bị đèn chiếu sáng (đèn led), chiếc, không nhỏ hơn	6
3. Dây cáp nối camera, m, không nhỏ hơn	20
4. Tay cầm (cần điều khiển) dạng ống lồng	
- Vật liệu	Nhôm, hợp kim nhôm, sợi carbon hoặc sợi thủy tinh
- Chiều dài lớn nhất, m, không nhỏ hơn	2
5. Tai nghe	

- Số lượng, bộ (02 tai), không nhỏ hơn	1
- Trang bị micro	Có
6. Nguồn điện của bộ điều khiển (pin)	
- Dung lượng, mAh, không nhỏ hơn	2500
- Thời gian hoạt động, giờ, không nhỏ hơn	2
- Nguồn điện sạc pin, VAC	Từ 100 đến 220
7. Hộp đựng thiết bị	
- Cấp bảo vệ, IP, không nhỏ hơn	67
- Trang bị bánh xe vận chuyển	Có

5 Vận chuyển và ghi nhãn

5.1 Vận chuyển

- Phương tiện vận chuyển phải có mui che mưa, nắng và sạch; không vận chuyển cùng với vật liệu và hóa chất gây ảnh hưởng đến chất lượng của thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh;

- Trước khi xếp thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh lên, xuống, kê xếp vào kho, phải chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ vận chuyển, không được lôi kéo hàng hóa, tránh xây sát hộp đựng thiết bị. Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh xếp lên xe không được vận chuyển chung với hóa chất và các chất gây ảnh hưởng đến chất lượng của thiết bị;

- Trong quá trình vận chuyển thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh phải có đầy đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định, đảm bảo an toàn hàng hóa.

5.2 Ghi nhãn

Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh và âm thanh phải được ghi nhãn, trong đó thể hiện tối thiểu các nội dung sau:

- Tên thiết bị;
- Tên và địa chỉ của nhà sản xuất;
- Xuất xứ;
- Tháng, năm sản xuất;
- Thông số kỹ thuật;
- Thông tin cảnh báo;
- Hướng dẫn sử dụng, bảo quản.

6 Phương pháp kiểm tra

6.1 Kiểm tra ngoại quan và vận hành trong quá trình giao nhận (đơn vị cung cấp phối

TCCS 03: 2018/BTC

hợp với đơn vị dự trữ quốc gia thực hiện)

6.1.1 Kiểm tra ngoại quan

Đối với lô hàng khi giao nhận, kiểm tra ngoại quan toàn bộ lô hàng:

- Kiểm tra về hộp đựng, bao bì;
- Kiểm tra ký mã hiệu của thiết bị;
- Kiểm tra tính đồng bộ, phụ kiện kèm theo;
- Kiểm tra màu sắc, thiết bị sáng, bóng, không bị méo bẹp, gãy vỡ, rạn nứt hoặc han rỉ;
- Kiểm tra kích thước cơ bản.

6.1.2 Kiểm tra vận hành

Lấy ngẫu nhiên 10% bộ thiết bị/lô hàng giao nhận nhưng không ít hơn 01 bộ để kiểm tra sự hoạt động của thiết bị.

- Thiết bị tìm kiếm bằng âm thanh:
 - + Màn hình: Hiển thị tín hiệu của cảm biến;
 - + Tai nghe: Âm thanh của cảm biến truyền đến.
- Thiết bị tìm kiếm bằng hình ảnh:
 - + Màn hình: Hiển thị hình ảnh đầu camera truyền đến;
 - + Tai nghe: Âm thanh của cảm biến truyền đến;
 - + Đầu camera: Sự hoạt động của đầu camera.

Trường hợp có sự cố kỹ thuật phải tách riêng thiết bị đó ra, tiến hành lấy ngẫu nhiên một bộ thiết bị bất kỳ khác để kiểm tra tiếp. Nếu thiết bị kiểm tra lần hai đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, đồng thời thiết bị kiểm tra lần đầu được khắc phục thì lô thiết bị đó được chấp nhận. Nếu kiểm tra lần hai không đạt (chỉ cần 01 chỉ tiêu không đạt), đơn vị dự trữ quốc gia nhập hàng yêu cầu đơn vị cung cấp thay thế lô hàng mới và kiểm tra lại theo quy định.

6.2 Kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

6.2.1 Lấy mẫu

Đối với lô hàng khi giao nhận, lấy ngẫu nhiên 10% bộ thiết bị/lô hàng nhưng không ít hơn 01 bộ để đưa đi kiểm tra chất lượng. Nếu mẫu lấy đi có một chỉ tiêu không đảm bảo chất lượng thì kiểm tra lại với số lượng mẫu gấp đôi. Nếu mẫu kiểm tra lại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và đồng thời mẫu kiểm tra lần đầu được khắc phục thì lô hàng đó được chấp nhận nhập kho dự trữ quốc gia. Nếu kiểm tra lần hai không đạt (chỉ cần 01 chỉ tiêu kỹ thuật không đạt) thì đơn vị dự trữ quốc gia nhập hàng yêu cầu đơn vị cung cấp thay thế lô hàng mới và kiểm tra lại theo quy định.

6.2.2 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật

6.2.2.1 Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng âm thanh

- Bộ điều khiển: Dải tần số, cáp bảo vệ;

- Cảm biến tiếp đất: Dải tần số, cấp bảo vệ;
- Cảm biến âm thanh: Dải tần số, cấp bảo vệ;
- Pin: Dung lượng, thời gian hoạt động.

6.2.2.2 Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng hình ảnh

- Bộ điều khiển: Cấp bảo vệ;
- Camera: Góc xoay, độ nhạy ánh sáng, cấp bảo vệ;
- Pin: Dung lượng, thời gian hoạt động.

6.2.3 Phương pháp thử

- Theo các phương pháp thử TCVN hoặc ISO phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật;
- Theo phương pháp thử của nhà sản xuất kiểm tra chất lượng sản phẩm khi xuất xưởng hoặc phương pháp thử của cơ quan có thẩm quyền tại nước sản xuất thiết bị. Trường hợp có chỉ tiêu mà các đơn vị kiểm tra tại Việt Nam không thực hiện được thì chấp nhận kết quả kiểm tra sản phẩm khi xuất xưởng của nhà sản xuất hoặc kết quả kiểm tra của tổ chức chứng nhận tại nước sản xuất sản phẩm.

6.2.4 Đơn vị kiểm tra chất lượng

Đơn vị kiểm tra được công nhận (Vilas, Las) hoặc đơn vị kiểm tra chất lượng được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1-1: 2015 Xây dựng tiêu chuẩn – Phần 1: Quy trình xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.
- [2] Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1-2: 2008 Xây dựng tiêu chuẩn - Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia.
- [3] Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4255: 2008 Cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài (mã IP).
-

BỘ TÀI CHÍNH

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ TCCS 04: 2018/BTC

Ban hành lần 1

THIẾT BỊ PHÓNG DÂY CỨU HỘ DỰ TRỮ QUỐC GIA

The national reserves device for rescuing lifeguard

HÀ NỘI - 2018

huc

Mục lục

1 Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
2 Thuật ngữ và định nghĩa	3
3 Yêu cầu chung.....	3
3.1 Nguyên lý hoạt động	3
3.2 Cấu tạo cơ bản.....	3
3.3 Yêu cầu về tính đồng bộ, hăng sản xuất.....	3
3.4 Các yêu cầu khác.....	4
4 Yêu cầu kỹ thuật.....	4
5 Vận chuyển và ghi nhãn	7
5.1 Vận chuyển	7
5.2 Ghi nhãn.....	7
6 Phương pháp kiểm tra	7
6.1 Kiểm tra ngoại quan và vận hành trong quá trình giao nhận (đơn vị cung cấp phối hợp với đơn vị dự trữ quốc gia thực hiện).....	7
6.2 Kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.....	8
6.3 Đơn vị kiểm tra chất lượng.....	8
Thư mục tài liệu tham khảo.....	9

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 04: 2018/BTC do Tổng cục Dự trữ Nhà nước biên soạn, Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 2376/QĐ-BTC ngày 21/12/2018 để sử dụng quản lý chất lượng thiết bị phóng dây cứu hộ dự trữ quốc gia.

Tiêu chuẩn cơ sở này có thể được xem xét, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính thực tiễn trong quá trình quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.



THIẾT BỊ PHÒNG DÂY CỨU HỘ DỰ TRỮ QUỐC GIA

The national reserves device for rescuing lifeguard

1 Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về kỹ thuật, tính năng, an toàn và quản lý chất lượng đối với thiết bị phóng dây cứu hộ dự trữ quốc gia.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến nhập (mua), xuất (bán), bảo quản thiết bị phóng dây cứu hộ dự trữ quốc gia.

2 Thuật ngữ và định nghĩa

Thiết bị phóng dây cứu hộ dự trữ quốc gia (bao gồm: Bộ phận phóng, đầu phóng, dây mồi, thiết bị cứu hộ, phụ kiện kèm theo và hộp đựng) được sử dụng phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn.

Lô thiết bị phóng dây cứu hộ dự trữ quốc gia là số lượng quy định thiết bị có cùng ký hiệu, cùng mẫu, mã, quy cách kích thước, được sản xuất từ cùng nguyên liệu, theo cùng một phương pháp trong khoảng thời gian nhất định, được giao nhận cùng một lúc. Mỗi lô thiết bị phóng dây cứu hộ dự trữ quốc gia không lớn hơn 50 bộ.

3 Yêu cầu chung

3.1 Nguyên lý hoạt động

Thiết bị phóng dây cứu hộ sử dụng lực đẩy của nén áp suất cao được nạp vào đầu phóng để đẩy thiết bị cứu hộ (phao cứu sinh, móc neo, thang dây) cùng với dây cứu hộ đến mục tiêu cần cứu hộ hay vị trí cần kết nối.

3.2 Cấu tạo cơ bản

Thiết bị phóng dây cứu hộ dự trữ quốc gia bao gồm: Bộ phận phóng, đầu phóng, dây mồi, thiết bị cứu hộ và thiết bị kèm theo.

- Bộ phận phóng: Là bộ phận tác nghiệp phóng có hiển thị áp suất khí nén, các khóa, chốt an toàn, cò, tay cầm thực hiện phóng; được lắp đầu phóng và dây mồi cứu hộ.
- Đầu phóng: Là bộ phận mang dây cứu hộ và thiết bị cứu hộ (phao cứu sinh, móc neo, thang dây hoặc thiết bị có tính chất tương đương) đến mục tiêu cần cứu hộ, cứu nạn.
- Dây cứu hộ: Dùng để kết nối giữa lực lượng cứu hộ với mục tiêu cần cứu hộ cứu nạn.
- Thiết bị cứu hộ: Gồm phao cứu sinh, móc neo, thang dây.
- Phụ kiện kèm theo: Là trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ quá trình hoạt động, bảo quản thiết bị (máy nén khí; bình nén khí, bộ ống nạp khí, dụng cụ bảo dưỡng).
- Hộp đựng: Dùng để chứa các bộ phận của thiết bị, đảm bảo thiết bị không bị ảnh hưởng tác động từ môi trường bên ngoài.

3.3 Yêu cầu về tính đồng bộ, hãng sản xuất

- Thiết bị phóng dây cứu hộ dự trữ quốc gia bao gồm: Bộ phận phóng, đầu phóng, dây mồi, thiết bị

TCCS 04: 2018/BTC

cứu hộ, phụ kiện kèm theo và hộp đựng đồng bộ về yêu cầu kỹ thuật;

- Hãng sản xuất thuộc khối các nước công nghiệp phát triển (G7).

3.4 Các yêu cầu khác

- Thiết bị phóng dây cứu hộ mới 100 %. Thiết bị được sản xuất không quá 9 tháng tính đến ngày giao nhận thiết bị và chưa qua sử dụng;

- Giấy chứng nhận chất lượng của thiết bị phóng dây cứu hộ (CQ);

- Giấy chứng nhận xuất xứ của thiết bị phóng dây cứu hộ (CO) của tổ chức có thẩm quyền của nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu;

- Chứng thư giám định lô hàng của đơn vị được cấp phép;

- Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi sản xuất sản phẩm về phương pháp kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng hoặc tài liệu hướng dẫn quy trình kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng thiết bị khi xuất xưởng của nhà sản xuất;

- Thời gian bảo hành tối thiểu 24 tháng.

4 Yêu cầu kỹ thuật

Các chỉ tiêu kỹ thuật của thiết bị phóng dây cứu hộ được nêu trong Bảng 1.

Bảng 1 - Chỉ tiêu kỹ thuật của thiết bị phóng dây cứu hộ

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Bộ phận phóng	
- Đường kính trong ống phóng, mm, không lớn hơn	70
- Vật liệu	Polycarbonate
- Được trang bị đồng hồ hiển thị áp suất khí nén, các khóa, chốt an toàn, cò, tay cầm thực hiện phóng	
2. Đầu phóng	
2.1 Đầu phóng tiêu chuẩn	
- Số lượng, chiếc, không nhỏ hơn	02
- Vật liệu	Nhôm
- Áp suất làm việc, bar, không nhỏ hơn	200
- Áp suất tối đa, bar, không nhỏ hơn	300
- Đường kính, mm, không lớn hơn	70
2.2 Đầu phóng áp suất cao	

Tên chỉ tiêu	Mức
- Số lượng, chiếc, không nhỏ hơn	01
- Vật liệu	Nhôm
- Áp suất làm việc, bar, không nhỏ hơn	300
- Áp suất tối đa, bar, không nhỏ hơn	400
- Đường kính, mm, không lớn hơn	70
3. Dây cứu hộ: Gồm 02 loại	
3.1 Dây mỗi cứu hộ dùng để phóng phao cứu sinh	
- Vật liệu	Spectra
- Đường kính, mm, không nhỏ hơn	4
- Chiều dài, m, không nhỏ hơn	120
- Lực kéo đứt, N, không nhỏ hơn	6000
- Khoảng cách phóng, m, không nhỏ hơn	90
Dây mỗi được chứa trong hộp đựng làm bằng nhựa polyethylene	
3.2 Dây cứu hộ dùng để phóng phao cứu sinh, móc neo	
- Vật liệu	Spectra
- Đường kính, mm, không nhỏ hơn	6
- Chiều dài, m, không nhỏ hơn	70
- Lực kéo đứt, N, không nhỏ hơn	13000
- Khoảng cách phóng phao cứu sinh, móc neo, m, không nhỏ hơn	60
Dây cứu hộ được chứa trong hộp đựng làm bằng nhựa polyethylene	
4. Thiết bị cứu hộ	
4.1 Phao cứu sinh	
- Vật liệu	Nylon
- Sức nổi, kg, không nhỏ hơn	136
- Vật liệu bình khí CO ₂	Hợp kim
- Phao được trang bị đèn tín hiệu cứu nạn tự động phát sáng khi gặp nước và 01 chiếc còi.	

TCCS 04: 2018/BTC

Tên chỉ tiêu	Mức
4.2 Móc neo cứu hộ	
- Vật liệu	Titanium
- Tải trọng làm việc, kg, không nhỏ hơn	330
- Tải trọng phá hủy, kg, không nhỏ hơn	1000
4.3 Thang dây cứu hộ	
- Tải trọng kéo đứt, kg, không nhỏ hơn	2180
- Tải trọng làm việc an toàn, kg, không nhỏ hơn	330
- Chiều dài, m, không nhỏ hơn	15
- Vật liệu đai thang	Nylon
- Vật liệu thanh ngang	Sợi thủy tinh bọc cao su
- Khoảng cách phóng thang dây, m, không nhỏ hơn	15
5. Phụ kiện kèm theo	
5.1 Bình khí nén	
- Số lượng, chiếc, không nhỏ hơn	2
- Dung tích, lít, không nhỏ hơn	6,8
- Áp suất làm việc, bar, không nhỏ hơn	300
- Vật liệu	Hợp kim nhôm hoặc vật liệu tổng hợp (sợi carbon)
5.2 Máy nén khí chuyên dùng	
- Lưu lượng khí nạp, lít/phút, không nhỏ hơn	100
- Áp suất ra tối đa, bar, không nhỏ hơn	330
- Số cấp, không nhỏ hơn	4
- Tốc độ khối nén khí, vòng/phút (r.p.m), không nhỏ hơn	2000
- Công suất động cơ xăng, kW, không nhỏ hơn	2,2
5.3 Bộ vòi nạp khí, van điều chỉnh khí, đồng hồ đo lưu lượng khí, đầu nối, vòng đệm dự phòng, dụng cụ tháo lắp, bảo dưỡng	Đồng bộ kèm theo thiết bị

Tên chỉ tiêu	Mức
- Vòi nạp khí: Áp suất làm việc, bar, không nhỏ hơn	345
6. Hộp đựng	Bằng nhựa độ bền cao, chống nước, chống bụi và có bánh xe

5 Vận chuyển và ghi nhãn

5.1 Vận chuyển

- Phương tiện vận chuyển phải có mui che mưa, nắng và sạch; không vận chuyển cùng với vật liệu và hóa chất gây ảnh hưởng đến chất lượng thiết bị phóng dây cứu hộ;

- Trước khi xếp thiết bị phóng dây cứu hộ lên, xuống, kê xếp vào kho, phải chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ vận chuyển, không được lôi kéo hàng hóa, tránh xây sát hộp đựng thiết bị. Thiết bị phóng dây cứu hộ xếp lên xe không được vận chuyển chung với hóa chất và các chất gây ảnh hưởng đến chất lượng của thiết bị;

- Trong quá trình vận chuyển thiết bị phóng dây cứu hộ phải có đầy đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định, đảm bảo an toàn hàng hóa.

5.2 Ghi nhãn

Thiết bị phóng dây cứu hộ dự trữ quốc gia phải được ghi nhãn, trong đó thể hiện tối thiểu các nội dung sau:

- Tên thiết bị;
- Tên và địa chỉ của nhà sản xuất;
- Xuất xứ;
- Tháng, năm sản xuất;
- Thông số kỹ thuật;
- Thông tin cảnh báo an toàn;
- Hướng dẫn sử dụng, bảo quản.

6 Phương pháp kiểm tra

6.1 Kiểm tra ngoại quan và vận hành trong quá trình giao nhận (đơn vị cung cấp phối hợp với đơn vị dự trữ quốc gia thực hiện)

6.1.1 Kiểm tra ngoại quan

Đối với lô hàng khi giao nhận kiểm tra ngoại quan toàn bộ lô hàng:

- Kiểm tra về hộp đựng, bao bì;

TCCS 04: 2018/BTC

- Kiểm tra ký mã hiệu của thiết bị;
- Kiểm tra tính đồng bộ, phụ kiện kèm theo;
- Kiểm tra màu sắc, thiết bị sáng, bóng, không bị méo bẹp, gãy vỡ, rạn nứt hoặc han rỉ;
- Kiểm tra kích thước cơ bản.

6.1.2 Kiểm tra vận hành

Lấy ngẫu nhiên 10% bộ thiết bị/lô hàng nhưng không ít hơn 01 bộ để kiểm tra sự hoạt động của thiết bị (khả năng phóng dây, phóng phao cứu sinh, móc neo, phóng thang dây cứu hộ); hoạt động của máy nén khí. Trường hợp có sự cố kỹ thuật phải tách riêng thiết bị đó ra, tiến hành lấy ngẫu nhiên với số lượng gấp đôi để kiểm tra tiếp. Nếu thiết bị kiểm tra lần hai đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, đồng thời thiết bị kiểm tra lần đầu được khắc phục thì lô thiết bị đó được chấp nhận. Nếu kiểm tra lần hai không đạt (chỉ cần một chỉ tiêu kỹ thuật không đạt), đơn vị dự trữ quốc gia yêu cầu đơn vị cung cấp thay thế lô thiết bị phóng dây cứu hộ mới và kiểm tra lại theo quy định.

6.2 Kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

6.2.1 Lấy mẫu

Đối với lô hàng khi giao nhận, đơn vị dự trữ quốc gia lấy ngẫu nhiên 10% bộ thiết bị/lô hàng nhưng không ít hơn 01 bộ (đầu phóng, bình chứa khí dự phòng, bộ ống nạp khí) để đưa đi kiểm tra (kiểm định) chỉ tiêu áp suất. Nếu mẫu lấy đi có một chỉ tiêu không đảm bảo chất lượng thì tiến hành kiểm tra lại với số lượng gấp đôi. Nếu thiết bị kiểm tra lại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, đồng thời thiết bị kiểm tra lần đầu được khắc phục thì lô thiết bị đó được chấp nhận. Nếu kiểm tra lại không đạt (chỉ cần một chỉ tiêu kỹ thuật không đạt), đơn vị dự trữ quốc gia yêu cầu đơn vị cung cấp thay thế lô thiết bị phóng dây cứu hộ mới và kiểm tra lại theo quy định.

6.2.2 Phương pháp thử

- Theo các phương pháp thử TCVN hoặc ISO phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật;
- Hoặc theo phương pháp thử của nhà sản xuất kiểm tra chất lượng sản phẩm khi xuất xưởng hoặc phương pháp thử của cơ quan có thẩm quyền tại nước sản xuất thiết bị. Trường hợp có chỉ tiêu mà các phòng kiểm tra tại Việt Nam không thực hiện được thì chấp nhận kết quả kiểm tra sản phẩm khi xuất xưởng của nhà sản xuất hoặc kết quả kiểm tra của tổ chức chứng nhận tại nước sản xuất sản phẩm.

6.3 Đơn vị kiểm tra chất lượng

Phòng kiểm tra được công nhận (Vilas, Las) hoặc phòng kiểm tra chất lượng được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1-1: 2015 Xây dựng tiêu chuẩn – Phần 1: Quy trình xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.
- [2] Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1-2: 2008 Xây dựng tiêu chuẩn - Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia.
-

BỘ TÀI CHÍNH

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 05: 2018/BTC**

Ban hành lần 1

MÁY KHOAN PHÁ BÊ TÔNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

The national reserves machine for drilling concrete

HÀ NỘI - 2018



Mục lục

1 Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
2 Thuật ngữ và định nghĩa	3
3 Yêu cầu chung.....	3
3.1 Nguyên lý hoạt động	3
3.2 Cấu tạo cơ bản.....	3
3.3 Yêu cầu về tính đồng bộ, hăng sản xuất.....	4
3.4 Các yêu cầu khác.....	4
4 Yêu cầu kỹ thuật.....	4
5 Vận chuyển và ghi nhãn	6
5.1 Vận chuyển	6
5.2 Ghi nhãn.....	6
6 Phương pháp kiểm tra	7
6.1 Kiểm tra ngoại quan và vận hành trong quá trình giao nhận (đơn vị cung cấp phối hợp với đơn vị dự trữ quốc gia thực hiện).....	7
6.2 Kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.....	7
6.3 Đơn vị kiểm tra chất lượng.....	8
Thư mục tài liệu tham khảo	9

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 05: 2018/BTC do Tổng cục Dự trữ Nhà nước biên soạn, Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 2376/QĐ-BTC ngày 21/12/2018 để sử dụng quản lý chất lượng máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia.

Tiêu chuẩn cơ sở này có thể được xem xét, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính thực tiễn trong quá trình quản lý chất lượng hàng dự trữ quốc gia và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.



MÁY KHOAN PHÁ BÊ TÔNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

The national reserves machine for drilling concrete

1 Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về kỹ thuật, tính năng, an toàn và quản lý chất lượng đối với máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến nhập (mua), xuất (bán), bảo quản máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia.

2 Thuật ngữ và định nghĩa

Máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia bao gồm thiết bị khoan, thiết bị tách và thiết bị cắt (kẹp) bê tông được sử dụng phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn, sau đây gọi tắt là máy khoan phá bê tông.

Lô máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia là số lượng quy định máy có cùng ký hiệu, cùng mẫu, mã, quy cách kích thước, được sản xuất từ cùng nguyên liệu, theo cùng một phương pháp trong khoảng thời gian nhất định, được giao nhận cùng một lúc. Mỗi lô máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia không lớn hơn 50 bộ.

3 Yêu cầu chung**3.1 Nguyên lý hoạt động**

Máy khoan phá bê tông sử dụng bơm thủy lực với nguồn là động cơ đốt trong tạo ra dòng thủy lực có áp lực thông qua dây dẫn và nối với thiết bị để tạo ra khả năng làm việc như: Khoan, tách, cắt (kẹp) bê tông.

3.2 Cấu tạo cơ bản

Máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia bao gồm: Thiết bị khoan, thiết bị tách, thiết bị cắt (kẹp) bê tông.

- Thiết bị khoan bê tông:

+ Bộ phận khoan: Dùng để khoan tạo đường dẫn cho thiết bị tách hoạt động;

+ Dây dẫn thủy lực: Truyền dẫn dòng thủy lực đến thiết bị khoan.

- Thiết bị tách phá bê tông:

+ Bộ phận tách phá bê tông: Dùng để tách phá bê tông;

+ Dây dẫn thủy lực: Truyền dẫn dòng thủy lực đến thiết bị tách phá bê tông.

- Thiết bị cắt (kẹp) bê tông:

+ Bộ phận cắt (kẹp) bê tông: Dùng để cắt, kẹp phá bê tông;

+ Dây dẫn thủy lực: Truyền dẫn dòng thủy lực đến thiết bị cắt (kẹp) bê tông.

- Bộ phận bơm cấp nguồn thủy lực: Tạo ra nguồn thủy lực để vận hành các thiết bị.

3.3 Yêu cầu về tính đồng bộ, hăng sản xuất

- Máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia bao gồm thiết bị khoan, thiết bị tách và thiết bị cắt (kẹp) bê tông;

- Hãng sản xuất thuộc khối các nước công nghiệp phát triển (G7).

3.4 Các yêu cầu khác

- Máy khoan phá bê tông mới 100 %. Máy khoan phá bê tông được sản xuất không quá 9 tháng tính đến ngày giao nhận máy khoan phá bê tông và chưa qua sử dụng;

- Giấy chứng nhận chất lượng của máy khoan phá bê tông (CQ);

- Giấy chứng nhận xuất xứ của máy khoan phá bê tông (CO) của tổ chức có thẩm quyền của nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu;

- Chứng thư giám định lô hàng của đơn vị được cấp phép;

- Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi sản xuất sản phẩm về phương pháp kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng hoặc tài liệu hướng dẫn quy trình kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng thiết bị khi xuất xưởng của nhà sản xuất;

- Thời gian bảo hành tối thiểu 24 tháng.

4 Yêu cầu kỹ thuật

Các chỉ tiêu kỹ thuật của máy khoan phá bê tông được nêu trong Bảng 1.

Bảng 1 – Chỉ tiêu kỹ thuật của máy khoan phá bê tông

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Thiết bị khoan bê tông	
1.1. Thiết bị khoan	
- Áp suất làm việc, bar, không nhỏ hơn	100
- Áp suất tối đa, bar, không nhỏ hơn	140
- Tốc độ vòng quay, vòng/phút, không nhỏ hơn	900
- Đường kính mũi khoan, mm, không nhỏ hơn	45
- Chiều sâu khoan, mm, không nhỏ hơn	400
1.2. Dây dẫn thủy lực (dây đôi)	
- Số lượng, bộ, không nhỏ hơn	1

Tên chỉ tiêu	Mức
- Áp suất làm việc, bar, không nhỏ hơn	600
- Áp suất tối đa, bar, không nhỏ hơn	620
- Lực cắt, kN, không nhỏ hơn	85
- Khẩu độ mở, mm, không nhỏ hơn	170
- Chiều dày bê tông cắt (kẹp) phá, mm, không nhỏ hơn	150
3.2. Dây dẫn thủy lực (dây đôi)	
- Số lượng, bộ, không nhỏ hơn	01
- Chiều dài, m, không nhỏ hơn	20
- Áp suất làm việc, bar, không nhỏ hơn	600
- Áp suất tối đa, bar, không nhỏ hơn	700
4. Bộ cấp nguồn thủy lực (cung cấp đủ lưu lượng, áp suất cho 02 thiết bị: Thiết bị tách, thiết bị cắt (kẹp) phá bê tông)	
- Công suất động cơ xăng, kW, không nhỏ hơn	2,2
- Áp suất tối đa, bar, không nhỏ hơn	500

5 Vận chuyển và ghi nhãn

5.1 Vận chuyển

- Phương tiện vận chuyển phải có mui che mưa, nắng và sạch; không vận chuyển cùng với vật liệu và hóa chất gây ảnh hưởng đến chất lượng máy khoan phá bê tông;

- Trước khi xếp máy khoan phá bê tông lên, xuống, kê xếp vào kho, phải chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ vận chuyển, không được lôi kéo hàng hóa, tránh xây sát hộp đựng thiết bị. Máy khoan phá bê tông xếp lên xe không được vận chuyển chung với hóa chất và các chất gây ảnh hưởng đến chất lượng của thiết bị;

- Trong quá trình vận chuyển máy khoan phá bê tông phải có đầy đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định, đảm bảo an toàn hàng hóa.

5.2 Ghi nhãn

Máy khoan phá bê tông dự trữ quốc gia phải được ghi nhãn, trong đó thể hiện tối thiểu các nội dung sau:

- Tên thiết bị;
- Tên và địa chỉ của nhà sản xuất;
- Xuất xứ;
- Tháng, năm sản xuất;
- Thông số kỹ thuật;
- Thông tin cảnh báo an toàn;
- Hướng dẫn sử dụng, bảo quản.

6 Phương pháp kiểm tra

6.1 Kiểm tra ngoại quan và vận hành trong quá trình giao nhận (đơn vị cung cấp phối hợp với đơn vị dự trữ quốc gia thực hiện)

6.1.1 Kiểm tra ngoại quan

Đối với lô hàng khi giao nhận, kiểm tra ngoại quan toàn bộ lô hàng:

- Kiểm tra về hộp đựng, bao bì;
- Kiểm tra ký mã hiệu của thiết bị;
- Kiểm tra tính đồng bộ, phụ kiện kèm theo;
- Kiểm tra màu sắc, thiết bị sáng, bóng, không bị méo bẹp, gãy vỡ, rạn nứt hoặc han rỉ;
- Kiểm tra kích thước.

6.1.2 Kiểm tra vận hành

Lấy ngẫu nhiên 10% bộ thiết bị/lô hàng giao nhận nhưng không ít hơn 01 bộ để kiểm tra sự hoạt động của thiết bị. Trường hợp có sự cố kỹ thuật phải tách riêng thiết bị đó ra, tiến hành kiểm tra lại với số lượng mẫu gấp đôi. Nếu thiết bị kiểm tra lại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, đồng thời thiết bị kiểm tra lần đầu được khắc phục thì lô thiết bị đó được chấp nhận. Nếu kiểm tra lần hai không đạt (chỉ cần 01 chỉ tiêu kỹ thuật không đạt), đơn vị dự trữ quốc gia yêu cầu đơn vị cung cấp hàng thay thế lô hàng mới và kiểm tra lại theo quy định.

6.2 Kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

6.2.1 Lấy mẫu

Đối với lô hàng khi giao nhận, đơn vị dự trữ quốc gia lấy ngẫu nhiên 10%/lô hàng nhưng không ít hơn 01 chiếc để đưa đi kiểm tra (thử nghiệm hoặc kiểm định). Nếu mẫu lấy đi có một chỉ tiêu không đảm bảo chất lượng thì tiến hành kiểm tra lại với số lượng mẫu gấp đôi. Nếu mẫu kiểm tra lại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và đồng thời mẫu kiểm tra lần đầu được khắc phục thì lô hàng đó được chấp nhận nhập kho dự trữ quốc gia. Nếu kiểm tra lại không đạt (chỉ cần 01 chỉ tiêu kỹ thuật không đạt) thì đơn vị dự trữ quốc gia yêu cầu đơn vị cung cấp thay thế lô hàng mới và kiểm tra lại theo quy định.

6.2.2 Kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật

- Thiết bị khoan bê tông: Áp suất làm việc; áp suất tối đa.

TCCS 05: 2018/BTC

- Thiết bị tách phá bê tông: Áp suất làm việc; áp suất tối đa; lực tách; khẩu độ tách;
- Thiết bị cắt (kẹp) bê tông: Áp suất làm việc; áp suất tối đa; lực cắt; khẩu độ mở;
- Bơm thủy lực: Áp suất làm việc; lưu lượng thủy lực;
- Dây dẫn: Áp suất làm việc; áp suất tối đa.

6.2.3 Phương pháp thử

- Theo các phương pháp thử TCVN hoặc ISO phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật;
- Hoặc theo phương pháp thử của nhà sản xuất kiểm tra chất lượng sản phẩm khi xuất xưởng hoặc phương pháp thử của cơ quan có thẩm quyền tại nước sản xuất thiết bị. Trường hợp có chỉ tiêu mà các phòng kiểm tra tại Việt Nam không thực hiện được thì chấp nhận kết quả kiểm tra sản phẩm khi xuất xưởng của nhà sản xuất hoặc kết quả kiểm tra của tổ chức chứng nhận tại nước sản xuất sản phẩm.

6.3 Đơn vị kiểm tra chất lượng

Phòng kiểm tra được công nhận (Vilas, Las) hoặc phòng kiểm tra chất lượng được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.



Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1-1: 2015 Xây dựng tiêu chuẩn – Phần 1: Quy trình xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.
- [2] Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1-2: 2008 Xây dựng tiêu chuẩn - Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia.
- [3] TCVN 11255: 2015 (ISO 17066: 2007) Dụng cụ thủy lực – Thuật ngữ và định nghĩa.
-

Tên chỉ tiêu	Mức
- Chiều dài, m, không nhỏ hơn	15
- Áp suất làm việc, bar, không nhỏ hơn	140
- Áp suất tối đa, bar, không nhỏ hơn	175
1.3. Bộ cấp nguồn thủy lực	
- Công suất động cơ xăng, kW, không nhỏ hơn	6,5
- Lưu lượng thủy lực, lít/phút, không nhỏ hơn	20
- Áp suất tối đa, bar, không nhỏ hơn	140
2. Thiết bị tách phá bê tông	
2.1. Thiết bị tách phá bê tông	
- Áp suất làm việc, bar, không nhỏ hơn	600
- Áp suất tối đa, bar, không nhỏ hơn	620
- Lực tách, kN, không nhỏ hơn	4000
- Khẩu độ tách, mm, không nhỏ hơn	10
- Đường kính lỗ khoan yêu cầu, mm, không nhỏ hơn	45
- Chiều sâu lỗ khoan yêu cầu, mm, không nhỏ hơn	600
2.2. Dây dẫn thủy lực (dây đôi)	
- Số lượng, bộ, không nhỏ hơn	01
- Chiều dài, m, không nhỏ hơn	20
- Áp suất làm việc, bar, không nhỏ hơn	600
- Áp suất tối đa, bar, không nhỏ hơn	700
3. Thiết bị cắt (kẹp) bê tông	
3.1. Thiết bị cắt (kẹp) bê tông	